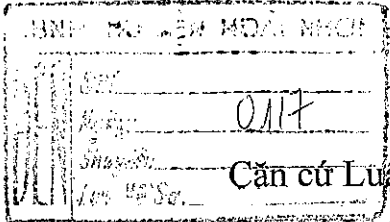


Số: 2185 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn,
tỉnh Bình Định đến năm 2035**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 49/BXD-QHKT ngày 8/5/2019 của Bộ Xây dựng về việc thỏa thuận đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn đến năm 2035;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 150/TTr-SXD ngày 21/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035.

2. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

- Là đô thị trung tâm tiểu vùng (bao gồm các huyện Phù Mỹ, Hoài Nhơn, An Lão, Hoài Ân); phát triển kinh tế nông nghiệp, chế biến công nghiệp cao tại phía Bắc tỉnh Bình Định.

- Là hạt nhân phía Bắc tỉnh Bình Định trong hệ thống đô thị toàn tỉnh, phát triển theo hướng đô thị bền vững, đạt chuẩn đô thị loại IV.

- Là trung tâm thương mại, dịch vụ, phát triển kinh tế biển, chế biến nông lâm sản; dịch vụ du lịch cho khu vực phía Bắc tỉnh.

- Là trung tâm giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn lao động qua đào tạo và nhân lực chất lượng cao.

- Là đô thị có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Phạm vi và giai đoạn lập quy hoạch:

- Phạm vi lập quy hoạch: Phạm vi nghiên cứu quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn bao gồm toàn bộ phần ranh giới hành chính huyện Hoài Nhơn hiện nay với tổng diện tích đất tự nhiên là 42.084,37 ha.

- Giai đoạn lập quy hoạch: Ngắn hạn từ 2019 đến 2025; dài hạn từ năm 2025 đến năm 2035.

4. Quy mô dân số :

- Đến năm 2025, quy mô dân số toàn đô thị đạt 225.000 người trong đó: nội thị khoảng 156.400 người; ngoại thị khoảng 68.600 người.

- Đến năm 2035, quy mô dân số toàn đô thị đạt 240.000 người trong đó: nội thị khoảng 168.800 người; ngoại thị khoảng 71.200 người.

5. Nội dung quy hoạch:

a) Định hướng phát triển:

Dựa vào đặc điểm điều kiện tự nhiên, tiềm năng lợi thế và mối quan hệ vùng, đô thị Hoài Nhơn được quy hoạch phát triển trên cơ sở địa hình tự nhiên với hệ thống sông suối và thảm sinh thái nông, lâm nghiệp phong phú, đa dạng vốn có; gắn kết không gian hai thị trấn sẵn có là Bồng Sơn (thị trấn huyện lỵ) và Tam Quan (thị trấn thuộc huyện) bằng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hai khu đô thị dự kiến quy hoạch phát triển mới tại xã Hoài Thanh Tây và xã Hoài Hương để trở thành đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc của tỉnh Bình Định, phát triển theo hướng đô thị xanh và bền vững.

b) Mô hình phát triển:

Đô thị Hoài Nhơn được định hướng phát triển theo mô hình: Một trục – Hai cánh – Bốn trung tâm. Trong đó:

- Trục động lực chủ đạo: Trục Bắc – Nam bao gồm: Trục Quốc lộ 1 cũ (dự kiến là trục chính đô thị Hoài Nhơn) + Tuyến đường sắt Quốc gia + Các tuyến đường tránh;

- Hai cánh phát triển, gồm:

+ Cánh phía Tây: Khu vực đồi núi, phát triển lâm nghiệp, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng vùng hồ + gò đồi...

+ Cánh phía Đông: Khu vực nông nghiệp và vùng ven biển, phát triển nông nghiệp đô thị công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghiệp, cảng,... dịch vụ du lịch biển...

- Bốn trung tâm, gồm:

+ Trung tâm Bông Sơn (gồm thị trấn Bông Sơn và các xã Hoài Xuân, Hoài Tân, Hoài Đức) là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, dịch vụ thương mại... của đô thị Hoài Nhơn. Đây cũng chính là trung tâm hành chính – chính trị của thị xã Hoài Nhơn trong tương lai...

+ Trung tâm Tam Quan (Thị trấn Tam Quan và các xã Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Hảo) là trung tâm công nghiệp, dịch vụ cảng biển, neo đậu tàu thuyền, dịch vụ du lịch...

+ Trung tâm mới ở khu vực xã Hoài Thanh Tây: là trung tâm văn hóa lịch sử kết hợp khu ở mới.

+ Trung tâm mới ở khu vực xã Hoài Hương là trung tâm du lịch, dịch vụ thương mại và khu ở mới.

c) Định hướng tổ chức không gian:

- Định hướng tổ chức không gian: Quy hoạch phát triển đô thị Hoài Nhơn là đô thị loại IV, theo hướng đô thị xanh, bền vững, phương án tổ chức không gian. Trong đó:

+ Diện tích đô thị Hoài Nhơn là 42.084,4 ha (toàn huyện Hoài Nhơn). Phần nội thị xác định gồm thị trấn Bông Sơn, thị trấn Tam Quan và 9 xã: Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây, Tam Quan Nam, Tam Quan Bắc, Hoài Hảo, Hoài Tân, Hoài Hương, Hoài Xuân, Hoài Đức. Phần ngoại thị, gồm 6 xã bao gồm: Hoài Sơn, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Phú, Hoài Mỹ, Hoài Hải.

+ Trung tâm đô thị (thị xã Hoài Nhơn): Trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, dịch vụ thương mại đặt tại thị trấn Bông Sơn hiện hữu.

- Định hướng phân khu chức năng

+ Không gian nội thị: Gồm bốn khu vực phát triển đô thị trọng tâm là thị trấn Bông Sơn, thị trấn Tam Quan và hai khu vực phát triển đô thị mới tại xã Hoài Thanh Tây và xã Hoài Hương. Bốn khu vực này được kết nối với nhau bằng hệ thống giao thông Quốc lộ 1, tuyến tỉnh lộ ĐT 639 và các tuyến đường hướng biển trong đó Quốc lộ 1 giữ vai trò là trục đường chính đô thị Hoài Nhơn.

+ Các khu ở: Được tổ chức tập trung tại các khu vực định hướng phát triển là khu vực nội thành.

+ Hệ thống trung tâm:

Trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, dịch vụ thương mại: Tập trung chủ yếu tại thị trấn Bông Sơn.

Trung tâm công nghiệp, cảng biển, neo đậu tàu thuyền, dịch vụ du lịch: Xây dựng cảng cá Tam Quan, đáp ứng nhu cầu phát triển tổ hợp công nghiệp và dịch vụ cảng biển phục vụ chế biến thủy hải sản, đánh bắt xa bờ và các hậu cần nghề cá. Khai thác cửa biển An Dũ ở Hoài Hương để phát triển giao thương phát triển kinh

tế biển trên cơ sở đánh giá điều kiện thủy văn phù hợp, đảm bảo thông thương tàu thuyền.

Trung tâm văn hóa lịch sử: Xây dựng tại khu vực xã Hoài Thanh Tây trên cơ sở đền thờ danh nhân văn hóa Đào Duy Từ và di tích lịch sử Cây số 7 Tài Lương.

Trung tâm Y tế: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn phục vụ cho khu vực phía Bắc tỉnh; Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế tại thị trấn Tam Quan phục vụ cho khu vực phía Bắc đô thị Hoài Nhơn; Phòng khám đa khoa khu vực tại Hoài Hương sẽ được đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân dọc biển.

Trung tâm Giáo dục đào tạo: Cải tạo, nâng cấp các trường học tại khu vực Bồng Sơn và Tam Quan. Sáp nhập các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên vào các trường Trung cấp trên địa bàn tỉnh theo đề án sáp nhập được duyệt.

Trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng: đặt tại hai khu vực có tiềm năng lợi thế về cảnh quan, môi trường sinh thái vùng ven biển phía Đông (xã Hoài Hương + Lộ Diêu và Tam Quan) và vùng hồ, gò đồi phía Tây của đô thị Hoài Nhơn.

Trung tâm Thể dục thể thao: Cấp khu vực được xây dựng tại xã Hoài Đức. Các Trung tâm thể dục thể thao cấp đô thị phân bố tại các khu vực nội thị.

Trung tâm công nghiệp: Thực hiện theo Quyết định số 52-QĐ/UBND ngày 09/01/2012 của UBND tỉnh Bình Định và theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Hệ thống chợ, dịch vụ thương mại cấp đô thị.

Mạng lưới chợ: Hiện có 18 chợ, đến năm 2035 có khoảng 23 chợ. Cải tạo nâng cấp hệ thống chợ truyền thống hiện có tại thị trấn Bồng Sơn, Tam Quan...

Mạng lưới siêu thị đến năm 2035, quy hoạch xây dựng 2 siêu thị.

Mạng lưới Trung tâm thương mại: Quy hoạch xây dựng mới bốn trung tâm dịch vụ thương mại tại Bồng Sơn, Tam Quan và hai khu vực phát triển mới tại xã Hoài Thanh Tây và xã Hoài Hương. Đến năm 2020 đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại tại thị trấn Bồng Sơn.

+ Hệ thống quảng trường, vườn hoa công viên: Ngoài các quảng trường, vườn hoa hiện có tại Bồng Sơn, Tam Quan. Định hướng quy hoạch bổ sung cho đô thị Hoài Nhơn thêm các quảng trường, vườn hoa, công viên mới cấp đô thị tại các khu vực nội thành. Cụ thể:

Quảng trường trung tâm của đô thị Hoài Nhơn được quy hoạch xây dựng gắn với không gian khu trung tâm chính trị, hành chính tại thị trấn Bồng Sơn.

Quy hoạch xây dựng mới các công viên, vườn hoa gắn với không gian quảng trường của đô thị Hoài Nhơn và công viên khu vực phát triển mới tại Tam Quan, Hoài Thanh Tây và Hoài Hương.

Quy hoạch xây dựng hệ thống vườn hoa cây xanh ở các khu ở, khu dân cư, ven các sông và khu du lịch ven biển phía Đông đô thị.

d) Quy hoạch sử dụng đất:

STT	HẠNG MỤC	ĐẾN NĂM 2035		
		Dân số 240.000 người		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /người)
	Tổng diện tích tự nhiên (I)+(II)	42.084,38		
I	Đất xây dựng đô thị (I.1) + (I.2)	2.498,20	100,00	104,09
I.1	Đất dân dụng (1) +...+(4)	1.671,00	66,89	69,63
1	Đất đơn vị ở	1.200,00	48,03	50,00
2	Đất công trình công cộng đô thị	156,00	6,24	7,00
3	Đất giáo dục (THPT)	15,00	0,60	0,63
4	Đất cây xanh cấp đô thị	132,00	5,28	5,50
5	Đất GT - HTKT (Giao thông đô thị)	168,00	6,72	7,00
I.2	Đất ngoài dân dụng (1) +...+(5)	827,20	33,11	34,47
1	Đất giao thông đối ngoại (QL1, đường tránh QL1, các ĐT, ĐH...)	150,00	6,00	
2	Đất trường chuyên nghiệp	2,5	0,10	
3	Đất trung tâm y tế	8,17	0,33	
4	Đất tôn giáo, di tích danh thắng	47,17	1,89	
5	Đất trung tâm TDTT	20	0,80	
6	Đất phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp	488,24	19,54	
7	Đất cơ quan, công trình sự nghiệp ngoài dân dụng	21,12	0,85	
8	Đất HTKT đầu mối (BCVT, XLCT, TRẠM 110kV, nhà máy nước)	90,00	3,60	
II	Đất khác	39.586,18		
1	Đất KDC nông thôn	995,53		
2	Đất cây xanh chuyên đề (hành lang cảnh quan dọc các sông)	242,52		
3	Đất nông nghiệp	12.053,79		
4	Đất lâm nghiệp	17.680,32		
6	Đất an ninh, quốc phòng	67,19		
7	Đất sông suối, MNCD	1.900,00		
8	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	348,90		
9	Đất phi nông nghiệp khác	6.297,93		

đ) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Hệ thống giao thông:

+ Đường bộ: Cải tạo kết hợp xây dựng mới mạng lưới đường bộ hoàn chỉnh và liên thông tăng cường kết nối liên huyện, liên vùng và quốc gia. Cụ thể:

Xây dựng mới các tuyến: Đường cao tốc Quảng Ngãi – Bình Định, chạy qua Hoài Nhơn về phía Tây QL1 theo quy hoạch hệ thống giao thông quốc gia; tuyến tránh đường Trần Phú thị trấn Tam Quan, với chiều dài 7 km chạy song song QL1 về phía Tây. Xây dựng tuyến đường vào cảng Tam Quan quy mô đường 4 làn xe chạy.

Cải tạo nâng cấp tuyến QL1 thành trục chính kết nối tất cả các khu chức năng, tạo động lực phát triển đô thị; tuyến đường ven biển (ĐT.639), quy mô 2 - 4 làn xe; tuyến đường Tây tỉnh (ĐT638) đảm bảo kết nối vùng cho các xã phía Tây huyện và với các huyện phía Tây tỉnh Bình Định, phục vụ phát triển kinh tế và dịch vụ du lịch; nâng cấp các tuyến đường tỉnh qua đô thị phù hợp với Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Cải tạo nâng cấp, kết hợp xây dựng mới tuyến kết nối từ đường cao tốc Bắc Nam tại phía Bắc huyện đi huyện An Lão nối với Quốc lộ 24 đi Tây Nguyên qua huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

+ Đường thủy: Tập trung phát triển cảng cá và khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão ở Tam Quan tạo động lực khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển.

+ Đường sắt: Cải tạo nâng cấp các ga Bồng Sơn và Tam Quan. Quy hoạch xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao theo định hướng quy hoạch giao thông quốc gia. Tuyến chạy qua huyện Hoài Nhơn về phía Tây đường sắt hiện hữu. Xây dựng 01 ga đường sắt trên tuyến đường sắt tốc độ cao để phục vụ khu vực phía Bắc tỉnh.

+ Giao thông đô thị: Cải tạo chỉnh trang kết hợp xây dựng mới các tuyến đường giao thông trong khu vực nội thị, điều chỉnh bổ sung để đảm bảo kết nối các khu vực nội thị và mang tính khả thi trong việc triển khai xây dựng.

- San nền, thoát nước mưa

+ San nền: Cao độ nền tính toán theo tần suất tối thiểu là 5%. Xác định cao độ nền các khu vực nội thị đảm bảo thoát nước chung.

Đối với khu vực Bồng Sơn cơ bản ổn định, cải tạo cục bộ cao độ nền tránh ảnh hưởng của sông Lại Giang;

Đối với khu vực Tam Quan chịu ảnh hưởng thủy văn sông Tam Quan, sông Cửu Lợi, sông Tân Thành và chế độ thủy triều của biển nên tập trung nâng nền đảm bảo thoát nước, tránh ngập úng cục bộ.

Đối với xã Hoài Thanh Tây: Chịu sự tác động thủy văn sông Bàu Sáu, sông Cạn nên cao độ xây dựng tính toán theo tần suất lũ của các sông đảm bảo chống ngập úng.

Khu vực dự kiến phát triển đô thị thuộc xã Hoài Hương: Khu vực chịu tác động thủy văn sông Lại Giang và biển, cao độ nền xây dựng tính toán theo tần suất lũ đảm bảo chống ngập úng.

+ Thoát nước mưa: phân chia làm 04 lưu vực thoát nước chính:

Lưu vực 1 là toàn trị trấn Bồng Sơn, hướng thoát chính ra sông Cạn, Kênh Lại Giang, suối Bình Chương và sông Lại Giang.

Lưu vực 2 là đô thị dự kiến phát triển tại xã Hoài Thanh Tây, hướng thoát chính ra sông Cạn, kênh Lại Giang, sông Xường và sông Bàu Sấu.

Lưu vực 3 là đô thị dự kiến phát triển tại xã Hoài Hương, hướng thoát chính ra sông Cạn, kênh Lại Giang, hồ Bàu Sen và sông Lại Giang.

Lưu vực 4 là thị trấn Tam Quan, hướng thoát chính ra suối Bến Đợi, suối Quán Dừa, suối Găng và sông Tam Quan.

- Cấp nước: Quy hoạch mở rộng và nâng công suất nhà máy nước hiện có, bổ sung các nguồn như Nhà máy nước Bồng Sơn; Nhà máy nước sạch khu Đông Nam: Cung cấp nước sạch cho 4 xã Hoài Mỹ, Hoài Hải, Hoài Xuân và Hoài Hương và định hướng một số nguồn dự trữ. Cụ thể:

+ Nhà máy nước Bồng Sơn: Cung cấp nước cho thị trấn Bồng Sơn. Nguồn nước: là nguồn nước ngầm, khai thác từ giếng. Công suất mở rộng và nâng cấp đến năm 2035 lên $Q= 8.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Nhà máy nước sạch khu Đông Nam để cung cấp nước sạch cho 4 xã Hoài Mỹ, Hoài Hải, Hoài Xuân và Hoài Hương: Nguồn nước: là nguồn nước ngầm, khai thác từ giếng. Công suất xử lý giai đoạn I là $Q= 5.600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Dự kiến đến năm 2035 mở rộng nâng công suất lên $Q=11.200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Sử dụng nguồn cấp nước mặt bổ sung từ nhà máy nước Đồng Mít. Công suất dự kiến đến năm $20.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Đối với khu vực Tam Quan, Tam Quan Bắc, Hoài Hương trước mắt sử dụng nguồn cấp nước hiện trạng. Dự kiến bổ sung nguồn nước mặt hồ Mỹ Bình, sông Lại Giang để cấp nước bổ sung nếu thiếu..

- Thoát nước bẩn, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

+ Quy hoạch thoát nước thải: Định hướng xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng các khu vực xây dựng mới tại đô thị Hoài Nhơn. Đối với khu các khu vực hiện trạng tại đô thị Bồng Sơn và Tam Quan từng bước cải tạo, nâng cấp theo dự án cải tạo chỉnh trang phù hợp với điều kiện tại khu vực. Tổng lưu lượng nước thải toàn đô thị đến 2035 khoảng $38.600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Toàn bộ hệ thống thoát nước thải được chia thành 4 lưu vực chính theo đặc thù địa hình gồm:

- Lưu vực 1: Bao gồm khu vực thị trấn Bồng Sơn hiện tại và các xã lân cận. Công suất trạm xử lý nước thải khu vực Bồng Sơn giai đoạn I $Q= 8.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Giai đoạn II $Q= 12.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Lưu vực 2: Khu vực đô thị Hoài Thanh Tây. Công suất trạm xử lý nước thải khu vực Hoài Thanh Tây giai đoạn I $Q=5.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Giai đoạn II $Q= 8.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Lưu vực 3: Khu vực đô thị Tam Quan, Tam Quan Bắc. Công suất trạm xử lý nước thải khu vực Tam Quan, Tam Quan Bắc giai đoạn I $Q= 9.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Giai đoạn II $Q= 12.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Lưu vực 4 : Khu vực đô thị dịch vụ Hoài Hương. Công suất trạm xử lý nước thải khu vực Hoài Hương giai đoạn I $Q= 3.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Giai đoạn II $Q=6.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Nước thải công nghiệp: Phải xử lý riêng tại các khu, cụm công nghiệp, đảm bảo các yêu cầu theo quy định trước khi thoát ra môi trường.

+ Nước thải nước thải y tế: Xây dựng trạm xử lý riêng tại các bệnh viện, trung tâm y tế, yêu cầu có biện pháp quản lý và kiểm tra nước thải trước khi xả ra môi trường đạt chuẩn theo quy định..

+ Quy hoạch chất thải rắn (CTR): Tổng lượng CTR dự kiến đến năm 2035 khoảng: 534 tấn/ngày đêm. Khu chôn lấp CTR hiện tại đô thị Hoài Nhơn được xây dựng ở khu vực Thiết Đính Bắc, thị trấn Bồng Sơn. Quy hoạch mới 01 bãi chôn lấp CTR ở Hoài Châu. Chất thải rắn y tế đưa về khu xử lý chất thải rắn chung của tỉnh tại Cát Nhơn, Phù Cát để xử lý đảm bảo yêu cầu theo quy định.

+ Quy hoạch nghĩa trang:

Các nghĩa trang hiện có tại các đô thị, xã trên huyện Hoài Nhơn giữ nguyên theo quy mô hiện trạng đến hết quy mô, không mở rộng. Từng bước cải tạo về nghĩa trang tập trung để khai thác hiệu quả quỹ đất.

Xây dựng nghĩa trang chung mới phục vụ chung cho toàn đô thị tại Gò Cốc, xã Hoài Hảo, có bố trí xây dựng đài hóa thân hoàn vũ. Quy mô khoảng 15 ha.

Xây dựng nhà tang lễ của đô thị tại Bồng Sơn và định hướng bố trí 01 nhà tang lễ trong tương lai tại nghĩa trang xây dựng mới.

- Cấp điện:

+ Nguồn điện: TBA110kV Tam Quan: 25+40MVA; TBA 110kV Tam Quan 2: 40MVA; TBA 110kV Hoài Nhơn: 25+40MVA; các nhà máy điện mặt trời theo quy hoạch. Tổng nhu cầu sử dụng điện: 222MVA.

+ Lưới điện: Lưới 110kV: Vĩnh Sơn - Hoài Nhơn, Phù Mỹ- Tam Quan, Tam Quan- Đức Phổ. Lưới 35kV: nâng cấp cải tạo về 22kV. Mạng lưới điện tại các khu quy hoạch mới tổ chức đi ngầm. Đối với các khu hiện trạng, từng bước hạ ngầm để đảm bảo không gian kiến trúc cảnh quan tại khu vực.

- Thông tin liên lạc: Tổng nhu cầu thuê bao điện thoại đến năm 2035 khoảng 180.000 lines, tương ứng khoảng 18 trạm.

Tuyến cáp điện thoại, cáp internet, cáp truyền hình trong các khu vực trung tâm, có yêu cầu về không gian kiến trúc cao phải đi ngầm trong gen kỹ thuật; các khu vực khác từng bước ngầm hóa.

Đối với hệ thống viễn thông thụ động sẽ được xem xét cụ thể trong các đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 và các đồ án quy hoạch chi tiết.

6. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện


1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, làm cơ sở để lập các đồ án quy hoạch tiếp theo theo quy định.

2. Giao UBND huyện Hoài Nhơn tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch được duyệt, nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định và chủ trì tổ chức quản lý, lập các đồ án quy hoạch tiếp theo để cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định.

3. Giao Sở Xây dựng và các ngành có liên quan theo phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Hoài Nhơn tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

